TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 12 Tại phòng: 212

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700001	7A5	Dương Hoàng An	13/03/2010	
2	700002	7A1	Đinh Hải An	25/07/2010	
3	700003	7A1	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
4	700004	7A4	Hoàng Nguyễn Thái An	10/03/2010	
5	700005	7A4	Lê Khả Nguyên An	23/06/2010	
6	700006	7A1	Ngô Thùy An	07/07/2010	
7	700007	7A5	Nguyễn Thủy An	08/10/2010	
8	700008	7A4	Phạm Nam An	12/05/2010	
9	700009	7A2	Phạm Phúc An	12/05/2010	
10	700010	7A1	Phạm Vũ Thiên An	01/11/2010	
11	700011	7A6	Phùng Hà An	31/08/2010	
12	700012	7A3	Trần Đặng Khánh An	03/05/2010	
13	700013	7A3	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
14	700014	7A5	Bùi Bảo Anh	29/10/2010	
15	700015	7A2	Bùi Lê Minh Anh	23/10/2010	
16	700016	7A5	Dương Tuấn Anh	12/02/2010	
17	700017	7A1	Đặng Bảo Anh	26/02/2010	
18	700018	7A6	Đỗ Nhật Anh	15/03/2010	
19	700019	7A6	Hà Diệp Anh	17/11/2010	
20	700020	7A4	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
21	700021	7A2	Hoàng Mai Anh	25/01/2010	
22	700022	7A2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
23	700023	7A3	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
24	700024	7A1	Lê Việt Anh	20/03/2010	
25	700025	7A5	Ngô Hoàng Hà Anh	18/08/2010	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 13 Tại phòng: 215

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700026	7A3	Nguyễn Bảo Anh	16/01/2010	
2	700027	7A2	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
3	700028	7A7	Nguyễn Châu Anh	08/05/2010	
4	700029	7A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
5	700030	7A3	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
6	700031	7A3	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
7	700032	7A1	Nguyễn Tuấn Anh	09/02/2010	
8	700033	7A6	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
9	700034	7A7	Phạm Bảo Anh	20/09/2010	
10	700035	7A1	Trần Khải Anh	13/03/2010	
11	700036	7A6	Trương Đức Anh	15/07/2010	
12	700037	7A2	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
13	700038	7A5	Vũ Hà Anh	19/09/2010	
14	700039	7A3	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
15	700040	7A4	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
16	700041	7A3	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
17	700042	7A4	Nguyễn Sơn Bách	29/04/2010	
18	700043	7A7	Đào Phú Bảo	19/10/2009	
19	700044	7A3	Đinh Quốc Bảo	11/09/2010	
20	700045	7A6	Nguyễn Ngọc Bảo	24/06/2010	
21	700046	7A6	Nguyễn Quý Bảo	10/11/2010	
22	700047	7A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
23	700048	7A6	Trương Gia Bảo	08/02/2010	
24	700049	7A4	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
25	700050	7A3	Nguyễn Hải Băng	04/10/2010	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 14 Tại phòng: 216

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700051	7A3	Vũ Đức Bình	29/03/2010	
2	700052	7A7	Nguyễn Dương Cầm	24/06/2010	
3	700053	7A7	Bùi Minh Châu	30/01/2010	
4	700054	7A6	Đỗ Minh Châu	04/08/2009	
5	700055	7A3	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
6	700056	7A2	Lê Nguyễn Bảo Châu	16/10/2010	
7	700057	7A6	Lê Nguyễn Minh Châu	16/10/2010	
8	700058	7A7	Nghiêm Hà Châu	14/07/2010	
9	700059	7A3	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
10	700060	7A3	Phan Bích Châu	13/02/2010	
11	700061	7A4	Kim Tùng Chi	05/03/2010	
12	700062	7A1	Nguyễn Lê Hà Chi	10/01/2010	
13	700063	7A3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
14	700064	7A5	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
15	700065	7A2	Nguyễn Bá Chương	10/01/2010	
16	700066	7A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
17	700067	7A5	Nguyễn Quốc Cường	16/03/2010	
18	700068	7A2	Vũ Trí Cường	07/03/2010	
19	700069	7A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
20	700070	7A2	Lưu Ngọc Diệp	07/12/2010	
21	700071	7A6	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
22	700072	7A1	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
23	700073	7A3	Nguyễn Trí Dũng	15/07/2010	
24	700074	7A1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
25	700075	7A6	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 15 Tại phòng: 218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700076	7A7	Cao Hà Duy	01/04/2010	
2	700077	7A2	Trần Minh Duy	12/10/2010	
3	700078	7A5	Hạp Tiến Dương	30/07/2010	
4	700079	7A2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	03/09/2010	
5	700080	7A1	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
6	700081	7A4	Mai Tất Đạt	06/08/2010	
7	700082	7A5	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
8	700083	7A2	Lê Hữu Minh Đăng	12/02/2010	
9	700084	7A5	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
10	700085	7A4	Dương Quý Đức	19/04/2010	
11	700086	7A2	Lê Minh Đức	16/09/2010	
12	700087	7A7	Ngô Minh Đức	07/01/2010	
13	700088	7A1	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
14	700089	7A7	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
15	700090	7A5	Đặng Hương Giang	26/11/2010	
16	700091	7A3	Đỗ Hiền Giang	10/06/2010	
17	700092	7A6	Đỗ Hoàng Giang	13/08/2010	
18	700093	7A4	Hoàng Thùy Giang	10/03/2010	
19	700094	7A2	Nghiêm Khánh Giang	10/08/2010	
20	700095	7A4	Nguyễn Linh Giang	23/11/2010	
21	700096	7A1	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
22	700097	7A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
23	700098	7A5	Cấn Thu Hà	24/09/2010	
24	700099	7A1	Đỗ Phương Hà	05/06/2010	
25	700100	7A7	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 16 Tại phòng: 219

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700101	7A5	Nguyễn Khánh Hà	11/06/2010	
2	700102	7A2	Nguyễn Minh Hà	27/03/2010	
3	700103	7A1	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
4	700104	7A3	Nguyễn Ngọc Hà	22/03/2010	
5	700105	7A3	Vũ Thị Thanh Hà	25/08/2010	
6	700106	7A7	Nguyễn Minh Hải	22/10/2010	
7	700107	7A3	Nguyễn Nguyên Hải	27/09/2010	
8	700108	7A6	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
9	700109	7A1	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
10	700110	7A4	Vy Hoàng Hải	08/12/2010	
11	700111	7A2	Lê Minh Hạnh	21/07/2010	
12	700112	7A4	Dương Vinh Hiển	02/01/2010	
13	700113	7A1	Lưu Vinh Hiển	05/08/2010	
14	700114	7A4	Nguyễn Gia Hiển	25/11/2010	
15	700115	7A6	Nguyễn Gia Hiếu	19/06/2010	
16	700116	7A2	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
17	700117	7A4	Đỗ Mai Hoa	18/03/2010	
18	700118	7A5	Nguyễn Quỳnh Hoa	12/01/2010	
19	700119	7A6	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
20	700120	7A1	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
21	700121	7A6	Nguyễn Dương Huy	21/11/2010	
22	700122	7A1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
23	700123	7A7	Nguyễn Đức Hưng	05/03/2010	
24	700124	7A1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
25	700125	7A6	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 17 Tại phòng: 301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700126	7A7	Đỗ Huy Khang	08/06/2010	
2	700127	7A2	Mai Minh Khang	20/01/2010	
3	700128	7A1	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
4	700129	7A7	Trần Ngọc Khang	20/01/2010	
5	700130	7A2	Đại Mỹ Khanh	26/08/2010	
6	700131	7A4	Đoàn Lâm Bảo Khanh	05/10/2010	
7	700132	7A5	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
8	700133	7A7	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
9	700134	7A2	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
10	700135	7A6	Đỗ Vân Khánh	28/10/2010	
11	700136	7A7	Hoàng Gia Khánh	13/12/2010	
12	700137	7A4	Lê Minh Khánh	29/05/2010	
13	700138	7A7	Nguyễn An Khánh	28/10/2010	
14	700139	7A5	Nguyễn Nam Khánh	29/10/2010	
15	700140	7A4	Nguyễn Văn Khánh	05/11/2010	
16	700141	7A4	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
17	700142	7A6	Lưu Nguyên Khôi	29/01/2010	
18	700143	7A3	Nguyễn Trọng Khôi	15/01/2010	
19	700144	7A3	Hồ Trí Kiên	22/11/2010	
20	700145	7A7	Phan Hoàng Kiên	23/05/2010	
21	700146	7A2	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
22	700147	7A1	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
23	700148	7A5	Đỗ Khả Lam	14/01/2010	
24	700149	7A6	Lê Mai Lan	22/01/2010	
25					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 18 Tại phòng: 302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700150	7A4	Nguyễn Chi Lan	21/06/2010	
2	700151	7A1	Cao Đức Lâm	11/11/2010	
3	700152	7A1	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
4	700153	7A5	Lương Bá Lâm	01/10/2010	
5	700154	7A7	Mai Phúc Lâm	05/10/2010	
6	700155	7A6	Nguyễn Tùng Lâm	21/10/2010	
7	700156	7A7	Trần Nhật Lâm	26/01/2010	
8	700157	7A1	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
9	700158	7A6	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
10	700159	7A6	Đặng Phương Linh	15/06/2010	
11	700160	7A4	Lê Phương Linh	26/01/2010	
12	700161	7A5	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
13	700162	7A5	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
14	700163	7A3	Nguyễn Khánh Linh	20/06/2010	
15	700164	7A7	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
16	700165	7A3	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
17	700166	7A4	Phạm Ngọc Phương Linh	14/01/2011	
18	700167	7A7	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
19	700168	7A1	Quản Trúc Linh	04/03/2010	
20	700169	7A3	Tống Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
21	700170	7A5	Trần Hà Linh	10/08/2010	
22	700171	7A6	Trần Lê Gia Linh	10/03/2010	
23	700172	7A5	Lê Quang Long	21/01/2010	
24	700173	7A7	Nguyễn Hương Ly	05/05/2010	
25					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 19 Tại phòng: 303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700174	7A5	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
2	700175	7A2	Ngô Nhật Mai	30/08/2010	
3	700176	7A7	Nguyễn Hà Phương Mai	06/03/2010	
4	700177	7A5	Nguyễn Phương Mai	27/09/2010	
5	700178	7A5	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/02/2010	
6	700179	7A7	Nguyễn Đức Mạnh	12/09/2010	
7	700180	7A6	Bùi Nhật Minh	15/04/2010	
8	700181	7A5	Hoàng Minh	23/02/2010	
9	700182	7A4	Khương Đức Minh	28/10/2010	
10	700183	7A7	Lê Bá Đức Minh	21/10/2010	
11	700184	7A7	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
12	700185	7A7	Lê Nguyên Minh	27/10/2010	
13	700186	7A6	Lê Nhật Minh	13/01/2010	
14	700187	7A5	Nguyễn Đức Minh	10/04/2010	
15	700188	7A6	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
16	700189	7A2	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
17	700190	7A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
18	700191	7A2	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
19	700192	7A3	Nguyễn Tuệ Minh	18/11/2010	
20	700193	7A7	Nguyễn Viết Nguyên Minh	22/05/2010	
21	700194	7A3	Phạm Anh Minh	03/03/2010	
22	700195	7A5	Phan Nguyệt Minh	27/03/2010	
23	700196	7A4	Phùng Tuấn Minh	02/04/2010	
24	700197	7A3	Trần Lê Minh	21/10/2010	
25					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 20 Tại phòng: 304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700198	7A2	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
2	700199	7A7	Trương Anh Minh	21/01/2010	
3	700200	7A6	Vũ Ngọc Minh	01/02/2010	
4	700201	7A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
5	700202	7A1	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
6	700203	7A3	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
7	700204	7A4	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
8	700205	7A5	Phạm Hải Nam	08/01/2010	
9	700206	7A4	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
10	700207	7A1	Lê Phương Nga	07/07/2010	
11	700208	7A3	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
12	700209	7A2	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
13	700210	7A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
14	700211	7A7	Bùi Gia Ngọc	15/09/2010	
15	700212	7A2	Hoàng An Ngọc	09/08/2010	
16	700213	7A3	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
17	700214	7A5	Nguyễn Bảo Ngọc	19/01/2010	
18	700215	7A4	Nguyễn Mai Ngọc	26/08/2010	
19	700216	7A6	Phạm Thanh Ngọc	28/08/2010	
20	700217	7A5	Bùi Khôi Nguyên	07/07/2010	
21	700218	7A1	Đinh Gia Nguyên	31/10/2010	
22	700219	7A5	Lê Khôi Nguyên	02/05/2010	
23	700220	7A4	Nguyễn Bình Nguyên	04/10/2010	
24	700221	7A2	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên	07/03/2010	
25					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 21 Tại phòng: 306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700222	7A6	Phạm Chí Nguyên	17/10/2010	
2	700223	7A5	Phan Thảo Nguyên	10/01/2010	
3	700224	7A6	Nguyễn Minh Nhật	14/01/2010	
4	700225	7A6	Phạm Minh Nhật	29/04/2010	
5	700226	7A1	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
6	700227	7A6	Nguyễn Lan Nhi	30/11/2010	
7	700228	7A1	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
8	700229	7A2	Đỗ Đức Phong	18/08/2010	
9	700230	7A5	Phạm Nguyên Phong	30/08/2010	
10	700231	7A7	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
11	700232	7A1	Đinh Hoàng Phúc	11/09/2010	
12	700233	7A5	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
13	700234	7A5	Nguyễn An Phương	22/03/2010	
14	700235	7A6	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
15	700236	7A3	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
16	700237	7A4	Phùng Mai Phương	19/09/2010	
17	700238	7A6	Hoàng Anh Tùng Quân	20/08/2010	
18	700239	7A7	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
19	700240	7A2	Nguyễn Minh Quân	14/03/2010	
20	700241	7A4	Nguyễn Phước Quân	06/09/2010	
21	700242	7A4	Nguyễn Tường Quân	19/08/2010	
22	700243	7A3	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
23	700244	7A1	Phạm Minh Quân	28/10/2010	
24	700245	7A2	Trần Lê Anh Quân	14/06/2010	
25					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 22 Tại phòng: 308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700246	7A2	Vũ Đình Hải Quân	15/05/2010	
2	700247	7A2	Lê Huyền Tuệ Quyên	29/04/2010	
3	700248	7A3	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
4	700249	7A1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
5	700250	7A4	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
6	700251	7A3	Bùi Thế Sơn	19/09/2010	
7	700252	7A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
8	700253	7A2	Nguyễn Võ Hải Sơn	08/12/2010	
9	700254	7A2	Trịnh Minh Sơn	20/09/2010	
10	700255	7A3	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
11	700256	7A7	Hoàng Trọng Tấn	29/04/2010	
12	700257	7A5	Nguyễn Phạm Phương Thanh	15/05/2010	
13	700258	7A1	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
14	700259	7A1	Lê Công Thành	12/10/2010	
15	700260	7A2	Lê Hưng Thành	17/10/2010	
16	700261	7A6	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
17	700262	7A6	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
18	700263	7A4	Trần Phương Thảo	05/02/2010	
19	700264	7A7	Trần Phương Thảo	26/01/2010	
20	700265	7A2	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
21	700266	7A6	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
22	700267	7A6	Phạm Quang Thịnh	14/11/2010	
23	700268	7A4	Lê Anh Thư	22/12/2010	
24	700269	7A3	Phạm Anh Thư	29/04/2010	
25					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 23 Tại phòng: 309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	700270	7A6	Nguyễn Đường Anh Thy	19/07/2010	
2	700271	7A7	Nguyễn Thủy Tiên	24/09/2010	
3	700272	7A3	Tạ Phúc Tiến	10/06/2010	
4	700273	7A3	Nguyễn Thế Toàn	12/04/2010	
5	700274	7A3	Nguyễn Hiền Trang	14/08/2010	
6	700275	7A7	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
7	700276	7A2	Nguyễn Đức Trí	13/12/2010	
8	700277	7A5	Đinh Quốc Trọng	30/07/2010	
9	700278	7A6	Nguyễn Thanh Trúc	22/01/2010	
10	700279	7A7	Nguyễn Thanh Trúc	04/03/2010	
11	700280	7A1	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
12	700281	7A5	Trần Quang Trung	02/04/2010	
13	700282	7A2	Nguyễn Minh Tuân	25/07/2010	
14	700283	7A4	Đặng Minh Tuấn	28/01/2010	
15	700284	7A2	Mai Anh Tuấn	17/04/2010	
16	700285	7A1	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
17	700286	7A7	Nguyễn Thái Tuấn	21/06/2010	
18	700287	7A4	Đỗ Minh Tuệ	09/11/2010	
19	700288	7A6	Nguyễn Sơn Tùng	05/10/2010	
20	700289	7A2	Trần Mỹ Vân	19/05/2010	
21	700290	7A4	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
22	700291	7A7	Nguyễn Việt	10/01/2010	
23	700292	7A7	Nguyễn Như Trí Việt	21/02/2010	
24	700293	7A7	Lê Vũ Khánh Vinh	05/11/2010	
25					